

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2017/HSST**
Ngày 25/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP, TỈNH BÌNH PHƯỚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Cao Khải**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Cảnh Phúc**

Bà **Điểu Thị Hương**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Lý Văn Hơn** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông **Bùi Quang Hoàng** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2017/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm A, sinh năm: 1974; tại Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số .. Điện Biên Phủ, phường M, quận N, thành phố Cần Thơ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Phạm B, sinh năm: 1926 (đã chết) và bà: Vương C, sinh năm: 1932 (đã chết); 02 tiền án: Bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 40/2007/HSST ngày 21/3/2007, Bị Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 82/2014/HSST ngày 05/11/2014; Tiền sự: Không; Bị cáo có vợ tên Trương D, sinh năm 1975 (đã ly hôn), có hai người con sinh năm 1998 và 2000; Bị cáo bị bắt và tạm giam từ ngày 17/5/2017 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+ *Người bị hại:* Chị **Phí E**, sinh năm 1997

(Có mặt)

Trú tại: Khu phố T, thị trấn H, huyện Bù Đốp, Bình Phước.

NHẬN THẤY:

Bị cáo **Phạm A** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sáng ngày ngày 14/5/2017 bị cáo **Phạm A** thực hiện công việc hút hầm cầu cùng với Trần O tại nhà anh Đoàn Ô (Ấp K, xã L, huyện Bù Đốp) khi thực hiện xong bị cáo cuộn ống trong nhà thì phát hiện một điện thoại màu trắng để trên bàn trong phòng ngủ, không có người trông coi nên đã lén lút lấy trộm bỏ vào trong người cất giấu rồi cùng O đi về hướng thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước (về nhà anh O). Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày chị **Phí E** phát hiện điện thoại của mình bị mất nên báo cho anh Ô biết. Do nghi ngờ những người thực hiện việc hút hầm cầu lấy nên anh Ô điện cho O nói có người thuê hút hầm cầu nên O điều khiển xe chở A quay lại. Khi quay lại chỗ anh Ô thì anh Ô đã đưa hai người về Công huyện Bù Đốp để làm rõ. Tại Cơ quan Công an A đã khai nhận hành vi lấy trộm và giao nộp điện thoại.

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bù Đốp số: 43/2017/HĐ-ĐGTSTTTHS ngày 15/5/2017 thì tại thời điểm ngày 14/5/2017 giá trị tài sản của 01 ĐTDĐ hiệu Sam sung, loại J7, màu trắng là 4.000.000 đồng, chất lượng sử dụng 70% là **2.800.000** (hai triệu tám trăm nghìn) đồng.

Tại bản cáo trạng số: 47/CTr-VKS ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp truy tố bị cáo Phạm A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Phạm A từ 03 đến 04 năm tù. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Vào sáng ngày 14/5/2017 khi thực hiện công việc hút hầm cầu tại nhà anh Đoàn Ô cùng với Trần O (Do anh Ô thuê O) bị cáo cuộn ống trong nhà thì phát hiện một điện thoại màu trắng để trong phòng ngủ đã lén lút lấy trộm bỏ vào trong người cất giấu rồi cùng O đi về hướng thị xã Phước Long. Sau đó bị phát hiện, tang vật được thu giữ.

Xét lời khai của bị cáo về hành vi thực hiện việc lấy điện thoại là phù hợp với lời khai của người làm chứng; người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo lợi dụng sự mất cảnh giác, thiếu cẩn thận của chị Phí E khi để điện thoại trong phòng mà không khóa cửa, không có người trông coi, quản lý tài sản nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt được chiếc điện thoại. Trong Bản án số: 82/2014/HSST ngày 05/11/2014 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Cần Thơ xác định bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm”, hiện chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục chiếm đoạt tài sản có trị giá có giá trị 2.800.000 (hai triệu tám trăm nghìn) đồng của chị E; Tuy tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 50 triệu và trên 02 triệu đồng nhưng trước đó bị cáo đã tái phạm nên bị cáo bị khởi tố, truy tố và xét xử theo tình tiết định khung tăng nặng đó là “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ Luật hình sự, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo điều khoản trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người từng sử dụng ma túy, có nhân thân rất xấu đã từng bị hai tòa án xử phạt tổng mức án 04 năm tù vào các năm 2007, 2014 và chưa được xóa án tích; từng bị đưa đi cai nghiện ma túy 04 lần vào các năm 2008, 2011, 2012, 2013, các quyết định đã thi hành và qua thời hạn 02 năm nên được coi như chưa có tiền sự, nhưng bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa đổi bản thân để làm người có ích cho gia đình và xã hội mà lại tiếp tục phạm tội. Thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật, không tu chí để lao động chân chính, làm người có ích. Mới đi cai nghiện xong về lại tái phạm nên hình phạt tù mà bị cáo đã chấp hành xong gần đây chưa đủ sức răn đe giáo dục đối với bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo

dục đối với bị cáo đồng thời cảnh tỉnh những ai có ý định vi phạm pháp luật như bị cáo; đồng thời để phòng ngừa chung cho xã hội là điều cần thiết.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử đã xem xét và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo như Kiểm sát viên đề nghị, đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại và tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này được quy định tại điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về xử lý vật chứng: Chiếc ĐTDD hiệu Sam sung, loại J7, màu trắng đã được Cơ quan CSĐT công an huyện Bù Đốp trả cho chị E là đúng, chị E cũng không có yêu cầu gì về bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét lại.

+ Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm A** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138; các điều 33, 45; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Phạm A **03** (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 17/5/2017).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS, TA, Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- CA, VKS, THADS huyện Bù Đốp;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu HS, Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Cao Khải